

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả rèn luyện sinh viên Cao đẳng, hệ chính quy
Học kì I, Năm học 2021-2022 (đợt 1)**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG HẬU GIANG

Căn cứ Quyết định số 4128/QĐ-BGD&ĐT ngày 01 tháng 8 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 281/QĐ-LĐTBXH ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Trung cấp Kỹ thuật - Công nghệ tỉnh Hậu Giang và Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh Hậu Giang vào Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 60/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-CĐCD ngày 10 tháng 4 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang về việc ban hành Quy chế đánh giá điểm rèn luyện học sinh, sinh viên hệ chính quy;

Căn cứ kết quả xếp loại rèn luyện học kỳ I, năm học 2021-2022 (đợt 1) của Hội đồng đánh giá xếp loại rèn luyện học sinh, sinh viên trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị và Dịch vụ sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả xếp loại rèn luyện sinh viên Cao đẳng, hệ chính quy Học kì I, năm học 2021-2022 (Đợt 1) cho 295 sinh viên Cao đẳng (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm đơn vị trực thuộc Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang, các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, CTCT&DVSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Lý Thanh Tùng

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ VÀ XẾP LOẠI RÈN LUYỆN HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2021 - 2022 (Đợt 1) CÁC LỚP CAO ĐẲNG

(Kèm theo quyết định số : 102/QĐ-CD ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường CDĐD Hậu Giang về việc công nhận kết quả rèn luyện sinh viên Cao đẳng, hệ chính quy Học kỳ I, Năm học 2021-2022 (đợt 1))

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm	Xếp loại	Lớp
1	1	Châu Thị Duyên	10/1/2001	Nữ	96	Xuất sắc	CD Kế toán K14
2	2	Nguyễn Thị Thùy Duyên	6/1/2001	Nữ	94	Xuất sắc	
3	3	Nguyễn Thị Tĩnh	4/6/2001	Nữ	91	Xuất sắc	
4	4	Tô Thị Mỹ Trân	18/6/2000	Nữ	94	Xuất sắc	
5	5	Phan Văn Vinh	13/8/2000	Nam	95	Xuất sắc	
6	1	Huỳnh Ngọc Ánh	24/9/2001	Nữ	95	Xuất sắc	
7	2	Phan Ngọc Hân	20/11/2000	Nữ	90	Xuất sắc	
8	3	Danh Thanh Khởi	04/7/2001	Nam	88	Tốt	
9	4	Ngô Thị Cẩm Ly	21/4/2000	Nữ	90	Xuất sắc	
10	5	Trần Thị Huyền Sương	01/01/2001	Nữ	90	Xuất sắc	CD Dược A K14
11	6	Võ Văn Tâm	29/7/1997	Nam	85	Tốt	
12	7	Dương Thị Diễm Thu	24/01/2001	Nữ	86	Tốt	
13	8	Nguyễn Thị Phương Trang	06/4/2001	Nữ	90	Xuất sắc	
14	9	Trần Thị Cẩm Xoàn	29/12/2001	Nữ	92	Xuất sắc	
15	1	Phạm Thị Ngọc Hân	12-11-2000	Nữ	90	Xuất sắc	
16	2	Đoàn Hoàng Khởi	16-9-2000	Nam	64	Trung bình	

17	3	1910050004	Trần Xuân	Kiên	26-8-2001	Nam	72	Khá	CD DVTV K14
18	4	1910050005	Nguyễn Vũ	Linh	06-9-2000	Nam	72	Khá	
19	5	1910050006	Mai Trúc	Linh	20-02-2001	Nữ	82	Tốt	
20	6	1910050010	Lê Minh	Thành	07-01-2001	Nam	60	Trung bình	
21	7	1910050011	Nguyễn Hoàng	Thêm	20-02-2001	Nam	71	Khá	
22	8	1910050012	Nguyễn Quốc	Thịnh	23-4-1996	Nam	83	Tốt	
23	9	1910050013	Trần Quốc	Thịnh	26-6-2001	Nam	72	Khá	
24	10	1910050014	Đặng Minh	Thúc	09-5-2001	Nam	72	Khá	
25	1	1910120001	Võ Nguyễn Trăm	Anh	14-01-2001	Nữ	74	Khá	
26	2	1910120002	Huỳnh Thị Hồng	Doan	11-11-2001	Nữ	74	Khá	
27	3	1910120003	Nguyễn Hoàng	Huy	04-5-2001	Nam	98	Xuất sắc	CD Điều dưỡng K14
28	4	1910120004	Nguyễn Thị Yến	Linh	12-3-2001	Nữ	98	Xuất sắc	
29	5	1910120005	Huỳnh Thị Yến	Nhi	11-12-2001	Nữ	87	Tốt	
30	6	1910120006	Nguyễn Nhà	Phuong	30-01-2001	Nữ	98	Xuất sắc	
31	7	1910120007	Tô Thị	Tiên	18-9-2001	Nữ	90	Xuất sắc	
32	8	1910120008	Lê Thị Kim	Trang	18-5-2001	Nữ	85	Tốt	
33	9	1910120009	Phan Thị Cẩm	Tú	24-02-2001	Nữ	77	Khá	
34	10	1910120010	Châu Kim	Ven	11-9-2001	Nữ	98	Xuất sắc	
35	1	1910020001	Phạm Mỹ	An	25/10/2001	Nữ	89	Tốt	
36	2	1910020003	Nguyễn Thị Phương	Thảo	02/5/2001	Nữ	93	Xuất sắc	CD Tiếng Anh K14
37	3	1910020004	Lê Hoài	Thương	10/9/2000	Nam	91	Xuất sắc	
38	4	1910020005	Lê Phan Huyền	Trần	02/6/2000	Nữ	90	Xuất sắc	
39	5	1910020006	Đỗ Thị Như	Ý	06/02/2001	Nữ	95	Xuất sắc	
40	6	1910020014	Lư Thị Kim	Ngân	17/12/2001	Nữ	89	Tốt	
41	7	1910020015	Danh Thị Bích	Thuy	27/5/2000	Nữ	86	Tốt	
42	8	1910020017	Lâm Thảo	Quyen	05/11/2000	Nữ	88	Tốt	
43	9	1910020019	Trương Thị Yến	Vi	28/4/2001	Nữ	92	Xuất sắc	

44	1	1910010001	Nguyễn Bảo	An	25-08-2001	Nam	84	Tốt	CD Tin học K14
45	2	1910010002	Trần Tuấn	Anh	16-02-2001	Nam	94	Xuất sắc	
46	3	1910010003	Lê Hoàng	Duy	19-11-2001	Nam	94	Xuất sắc	
47	4	1910010004	Trương Tiểu	Duyên	06-12-2001	Nữ	90	Xuất sắc	
48	5	1910010005	Nguyễn Trung	Hậu	20-02-2001	Nam	92	Xuất sắc	
49	6	1910010006	Hồ Phước	Hùng	26-10-2001	Nam	85	Tốt	
50	7	1910010007	Nguyễn Thanh	Huy	20-12-2000	Nam	90	Xuất sắc	
51	8	1910010008	Lư Trung	Tính	20-11-1998	Nam	87	Tốt	
52	9	1910010009	Trần Nhật	Quang	11-05-2001	Nam	84	Tốt	
53	10	1910010010	Thái Duy	Hiền	19-06-2001	Nam	81	Tốt	
54	11	1810010007	Lê Tất	Quý	29-09-1997	Nam	0	Yếu	CD GDMN K14
55	1	1910060001	Đoàn Thị Thùy	Dương	26-01-1999	Nữ	80	Tốt	
56	2	1910060002	Nguyễn Thị Mộng	Gấm	06-6-2000	Nữ	80	Tốt	
57	3	1910060003	Đặng Chúc	Giang	01-01-2001	Nữ	90	Xuất sắc	
58	4	1910060004	Danh Ngọc	Hân	01-01-2001	Nữ	80	Tốt	
59	5	1910060005	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	04-3-2001	Nữ	90	Xuất sắc	
60	6	1910060006	Lê Thị Ngọc	Hương	21-02-2001	Nữ	85	Tốt	
61	7	1910060008	Nguyễn Thiên	Kiều	12-4-2001	Nữ	80	Tốt	
62	8	1910060009	Hồ Thị	Lam	19-10-2001	Nữ	80	Tốt	
63	9	1910060010	Nguyễn Thị Mỹ	Lel	01-8-2001	Nữ	82	Tốt	
64	10	1910060011	Trần Thị Cẩm	Linh	24-9-2001	Nữ	80	Tốt	CD GDMN K14
65	11	1910060012	Nguyễn Thị Ngọc	Lý	12-4-2001	Nữ	85	Tốt	
66	12	1910060014	Lê Thị Thu	Ngân	26-11-2001	Nữ	80	Tốt	
67	13	1910060016	Võ Thị Ngọc	Nữ	09-04-2001	Nữ	80	Tốt	
68	14	1910060017	Tổng Thị Tú	Quỳnh	07-5-2001	Nữ	80	Tốt	
69	15	1910060018	Nguyễn Trần Phương	Quỳnh	01-5-2001	Nữ	90	Xuất sắc	
70	16	1910060023	Võ Thị Mỹ	Trâm	07-6-2001	Nữ	80	Tốt	

71	17	1910060025	Thị Tú	Trình	04-6-2001	Nữ	82	Tốt	
72	18	1910060026	Trần Như	Ý	15-6-2001	Nữ	89	Tốt	
73	19	1910060027	Đỗ Hoàng	Yến	05-6-2001	Nữ	80	Tốt	
74	20	1910060028	Đặng Thị Ngọc	Yến	20-8-2001	Nữ	80	Tốt	
75	21	1910060030	Lương Thị	Trần	13-10-1998	Nữ	60	Trung bình	
76	22	1910060031	Nguyễn Kim	Ngân	07-08-2000	Nữ	80	Tốt	
77	23	1910060032	Nguyễn Hồng	Tươi	28-07-2001	Nữ	80	Tốt	

Danh sách có 77 sinh viên

Xuất sắc	30	38.96%
Tốt	35	45.45%
Khá	8	10.39%
Trung bình	3	3.90%
Yếu	1	1.30%
TC	77	100%

Người lập bảng

Cao Thị Thuý

TP. CTCT&DVSV

THS. PHAN THỊ DIỆP THUY

Vị Thanh, ngày 15 tháng 6 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lý Thanh Tùng

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ VÀ XẾP LOẠI RÈN LUYỆN HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2021 - 2022 (Đợt 1) CÁC LỚP CAO ĐẲNG**

(Kèm theo quyết định số : 1001/QĐ-CD-CD ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường CD-CD Hậu Giang về việc công nhận kết quả rèn luyện sinh viên Cao đẳng, hệ chính quy Học kỳ I, Năm học 2021-2022 (đợt 1))

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm	Xếp loại	Lớp
1	1	Trần Ngọc	10-11-1999	Nam	81	Tốt	CD Kế toán K15
2	2	Phạm Thị Thi	17-01-2002	Nữ	90	Xuất sắc	
3	3	Phan Huỳnh	28-8-2002	Nữ	98	Xuất sắc	
4	4	Nguyễn Thị Quyền	15-7-2002	Nữ	86	Tốt	
5	5	Trần Thị Ngọc	23-12-2002	Nữ	90	Xuất sắc	
6	6	Lâm Gia	02-02-2001	Nam	86	Tốt	
7	7	Phạm Thị Anh	02-11-2002	Nữ	92	Xuất sắc	
8	8	Nguyễn Thị Hồng	11-07-2002	Nữ	0	Yếu	
9	9	Nguyễn Huỳnh Gia	23-05-2002	Nữ	94	Xuất sắc	
10	10	Lê Bích	15-08-2002	Nữ	88	Tốt	
11	11	Đặng Duy	20-05-2002	Nam	96	Xuất sắc	
12	12	Lâm Thị Mỹ	02-11-2002	Nữ	88	Tốt	
13	13	Phạm Thị Tố	25-02-2002	Nữ	86	Tốt	
14	1	Nguyễn Duy	17-06-2002	Nam	81	Tốt	
15	2	Nguyễn Văn	04-10-2001	Nam	89	Tốt	
16	3	Nguyễn Thị Yên	05-02-2002	Nữ	95	Xuất sắc	CD Tiếng Anh K15



17	4	2010020007	Hồ Trần Như Ý	Ý	12-07-2002	Nữ	91	Xuất sắc	CD Tin học K15
18	5	2010020011	Huỳnh Nguyễn Cẩm Ngân	Ngân	16-06-2002	Nữ	82	Tốt	
19	1	2010010001	Trương Huỳnh Diệp	Diệp	25-03-2002	Nam	84	Tốt	
20	2	2010010002	Võ Minh Kha	Kha	19-01-2002	Nam	84	Tốt	
21	3	2010010004	Trần Công Toàn	Toàn	30-06-2002	Nam	84	Tốt	
22	4	2010010005	Phan Minh Trí	Trí	31-07-2000	Nam	97	Xuất sắc	
23	5	2010010007	Nguyễn Minh Nguyên	Nguyên	03-02-2002	Nam	84	Tốt	
24	6	2010010011	Đặng Nguyễn Gia Hưng	Hưng	09-09-1999	Nam	95	Xuất sắc	
25	7	2010010014	Đào Minh Thiệt	Thiệt	03-08-2000	Nam	92	Xuất sắc	
26	8	2010010015	Nguyễn Văn Chơn	Chơn	29-10-2002	Nam	90	Xuất sắc	
27	1	1910110019	Danh Thị Kim Sang	Sang	30-01-2001	Nữ	76	Khá	CD Dược A K15
28	2	2010110002	Nguyễn Thái Bình	Bình	29-3-2002	Nữ	90	Xuất sắc	
29	3	2010110003	Trương Âu Thành Công	Công	21-7-2002	Nam	87	Tốt	
30	4	2010110005	Nguyễn Tấn Đạt	Đạt	11-2-2002	Nam	84	Tốt	
31	5	2010110006	Nguyễn Thị Thùy Dương	Dương	19-3-2001	Nữ	96	Xuất sắc	
32	6	2010110008	Phạm Công Minh	Minh	23-8-2001	Nam	86	Tốt	
33	7	2010110009	Tô Như Muội	Muội	2-7-2001	Nữ	89	Tốt	
34	8	2010110010	Nguyễn Thu Ngân	Ngân	30-7-2002	Nữ	89	Tốt	
35	9	2010110011	Phạm Minh Nhật	Nhật	19-5-2002	Nam	87	Tốt	
36	10	2010110012	Hồ Lê Kha Như	Như	18-10-2001	Nam	95	Xuất sắc	
37	11	2010110014	Phan Thị Diễm Niêm	Niêm	12-5-2002	Nữ	89	Tốt	
38	12	2010110015	Lê Thị Mỹ Phát	Phát	19-9-2002	Nữ	89	Tốt	
39	13	2010110016	Nguyễn Tấn Xuân	Phát	11-2-2002	Nam	84	Tốt	
40	14	2010110021	Phạm Thị Mỹ Diễm	Xuân	23-7-2000	Nữ	96	Xuất sắc	
41	15	2010110025	Nguyễn Thị Kiều Diễm	Diễm	9-2-2002	Nữ	98	Xuất sắc	
42	16	2010110028	Huỳnh Văn Tinh	Tinh	2-10-2002	Nam	98	Xuất sắc	

43	17	2010110029	Nguyễn Cao Toàn	5-7-2000	Nam	86	Tốt	
44	18	2010110031	Nguyễn Thị Ngọc Như	24-12-2001	Nữ	86	Tốt	
45	1	2010060001	Bùi Ngọc Anh	28/9/2000	Nữ	85	Tốt	
46	2	2010060002	Phan Thị Hồng Cẩm	18/10/2002	Nữ	85	Tốt	
47	3	2010060005	Huỳnh Thị Thanh Em	07/8/2002	Nữ	87	Tốt	
48	4	2010060006	Nguyễn Ngọc Hân	06/11/2001	Nữ	85	Tốt	
49	5	2010060007	Nguyễn Tuyết Hằng	31/10/2002	Nữ	86	Tốt	
50	6	2010060008	Nguyễn Thị Thu Hương	09/6/2002	Nữ	85	Tốt	
51	7	2010060009	Hồng Thị Mộng Huyền	20/4/2002	Nữ	85	Tốt	
52	8	2010060011	Mai Diễm Mộng	29/12/2002	Nữ	89	Tốt	
53	9	2010060012	Trần Thị Kim Ngân	16/08/2002	Nữ	93	Xuất sắc	
54	10	2010060013	Lê Thị Trúc Ngân	25/4/2002	Nữ	85	Tốt	
55	11	2010060015	Võ Thị Duyên Ngọc	18/12/2002	Nữ	85	Tốt	
56	12	2010060016	Nguyễn Thị Thúy Ngọc	07/06/2002	Nữ	85	Tốt	
57	13	2010060017	Đặng Nguyễn Thảo Nguyên	14/04/2001	Nữ	98	Xuất sắc	
58	14	2010060018	Nguyễn Thị Nhàn	10/10/1999	Nữ	85	Tốt	
59	15	2010060019	Lê Thị Yến Nhi	08/08/2002	Nữ	97	Xuất sắc	
60	16	2010060020	Hứa Thị Yến Nhi	05/9/2001	Nữ	83	Tốt	
61	17	2010060021	Trần Thị Yến Nhi	08/7/2002	Nữ	90	Xuất sắc	
62	18	2010060022	Trần Thị Mỹ Nhiên	13/3/2000	Nữ	83	Tốt	CD GDMN K15
63	19	2010060023	Dương Nguyễn Huỳnh Như	24/3/2002	Nữ	83	Tốt	
64	20	2010060025	Trần Thanh Thảo	16/01/2002	Nữ	85	Tốt	
65	21	2010060026	Phạm Thị Mai Thi	26/3/1999	Nữ	85	Tốt	
66	22	2010060027	Lương Kim Thoa	12/6/2002	Nữ	85	Tốt	
67	23	2010060029	Huỳnh Thị Ánh Thư	21/01/2001	Nữ	87	Tốt	
68	24	2010060030	Nguyễn Anh Thư	07/6/2001	Nữ	86	Tốt	



69	25	2010060031	Nguyễn Thị Mĩ	Thuận	09/6/2002	Nữ	85	Tốt	
70	26	2010060032	Trang Thị Triều	Tiên	11/10/2002	Nữ	85	Tốt	
71	27	2010060033	Trần Thị	Tím	06/10/2000	Nữ	85	Tốt	
72	28	2010060034	Đỗ Ngọc	Trâm	28/10/2001	Nữ	85	Tốt	
73	29	2010060035	Phạm Bùi Khánh	Trần	28/8/2001	Nữ	85	Tốt	
74	30	2010060037	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	01/8/2002	Nữ	81	Tốt	
75	31	2010060039	Trần Thị Thu	Vân	20/10/2002	Nữ	85	Tốt	
76	32	2010060040	Nguyễn Thị Tường	Vĩ	28/11/2002	Nữ	85	Tốt	
77	33	2010060042	Nguyễn Thủy	An	22/02/2002	Nữ	81	Tốt	
78	34	2010060043	Bùi Lê Thanh	Hương	28/7/2002	Nữ	85	Tốt	
79	35	2010060044	Nguyễn Thị Khánh	Duy	06/9/2002	Nữ	85	Tốt	
80	36	2010060045	Mai Thị Huệ	Trần	18/2/2002	Nữ	85	Tốt	
81	37	2010060046	Nguyễn Thủy	Dương	29/9/2002	Nữ	83	Tốt	
82	38	2010060047	Đặng Hồng	Như	16/01/2002	Nữ	85	Tốt	
83	39	2010060048	Bùi Thị Ngọc	Huệ	18/09/2002	Nữ	85	Tốt	

Danh sách có 83 sinh viên

Xuất sắc	22	26.51%
Tốt	59	71.08%
Khá	1	1.20%
Trung bình	0	0.00%
Yếu	1	1.20%
TC	83	100%

Người lập bảng

Lao Thị Thủy

TP. CTCT&DVSV

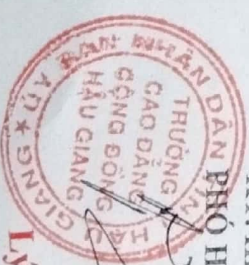
Thủy

ThS. PHAN THỊ DIỆP THÚY

Vị Thanh, ngày 6 tháng 6 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lý Thanh Tùng

UBND TỈNH HẬU GIANG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ VÀ XẾP LOẠI RÈN LUYỆN HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2021 - 2022 (Đợt 1) CÁC LỚP CAO ĐẲNG**

(Kèm theo quyết định số : 3027/QĐ-CD CD ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường CD CD Hậu Giang về việc công nhận kết quả rèn luyện sinh viên Cao đẳng, hệ chính quy Học kì I, Năm học 2021-2022 (đợt 1))

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm	Xếp loại	Lớp
1	1	2110040002	Hứa Nhật Anh	13-11-2003	Nam	90	Xuất sắc
2	2	2110040004	Trương Thị Châu Doan	21-04-2002	Nữ	92	Xuất sắc
3	3	2110040007	Nguyễn Thanh Nghiệp	23-12-2002	Nam	92	Xuất sắc
4	4	2110040008	Nguyễn Thị Quỳnh Như	19-03-2003	Nữ	90	Xuất sắc
5	5	2110040011	Nguyễn Thu Thảo	12-06-1999	Nữ	92	Xuất sắc
6	6	2110040012	Võ Nguyễn Anh Thư	11-06-2003	Nữ	90	Xuất sắc
7	7	2110040015	Nguyễn Hoàng Kim	28-01-2003	Nữ	90	Xuất sắc
8	8	2110040018	Thị Chúc Ly	29-06-2002	Nữ	91	Xuất sắc
9	9	2110040021	Lý Thị Bảo Hân	08-06-2003	Nữ	90	Xuất sắc
10	10	2110040025	Nguyễn Thi Thor	08-03-2002	Nữ	86	Tốt
11	1	2110010002	Nguyễn Huỳnh Đức	17/12/2003	Nam	85	Tốt
12	2	2110010006	Nguyễn Thành Luân	19/10/2003	Nam	81	Tốt
13	3	2110010007	Phạm Huỳnh Nhân	27/11/1999	Nam	77	Khá
14	4	2110010008	Trương Hoài Nhớ	26/05/2003	Nam	85	Tốt
15	5	2110010009	Trần Tấn Phát	23/09/1998	Nam	78	Khá
16	6	2110010010	Lê Hoàng Tài	02/12/2003	Nam	92	Xuất sắc
17	7	2110010011	Mai Khánh Tân	28/02/2001	Nam	82	Tốt

CD Kế toán K16

18	8	2110010013	Nguyễn Thị Anh	Thư	02/01/2002	Nữ	91	Xuất sắc	CD Tin học K16
19	9	2110010014	Huỳnh Nhựt	Tiến	08/11/2002	Nam	79	Khá	
20	10	2110010017	Nguyễn Minh	Toàn	02/11/2003	Nam	92	Xuất sắc	
21	11	2110010018	Nguyễn Minh	Văn	09/04/2002	Nam	91	Xuất sắc	
22	12	2110010021	Nguyễn Nhật	Hào	10/05/2002	Nam	63	Trung bình	
23	13	2110010026	Nguyễn Thành	Trung	09/07/2003	Nam	79	Khá	
24	14	2110010027	Kim Ngọc	Châu	05/03/1997	Nam	82	Tốt	
25	15	2110010028	Nguyễn Quang	Huy	25/08/2001	Nam	82	Tốt	
26	1	2110020001	Huỳnh Thảo	Duy	19-05-2003	Nữ	85	Tốt	
27	2	2110020002	Nguyễn Thị Xuân	Hương	27-03-2001	Nữ	100	Xuất sắc	
28	3	2110020004	Trương Huệ	Mẫn	16-08-2003	Nữ	80	Tốt	
29	4	2110020005	Nguyễn Vũ	Minh	12-06-2003	Nam	78	Khá	
30	5	2110020006	Phan Nguyễn	Ngọc	11-10-2003	Nữ	82	Tốt	CD Tiếng Anh 16
31	6	2110020007	Ngô Thị Yến	Pha	22-03-2003	Nữ	86	Tốt	
32	7	2110020011	Lê Văn	Tuấn	09-05-1998	Nam	98	Xuất sắc	
33	8	2110020012	Nguyễn Trương Nhật	Uyên	14-11-2002	Nữ	80	Tốt	
34	9	2110020013	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	03-05-2003	Nữ	85	Tốt	
35	10	2110020014	Nguyễn Việt	Anh	15-08-2003	Nam	80	Tốt	
36	1	2110150005	Ngô Thanh	Toàn	12/2/2003	Nam	91	Xuất sắc	
37	2	2110150010	Nguyễn Hữu	Nhật	13/9/1999	Nam	91	Xuất sắc	
38	1	2110120001	Nguyễn Thị Kim	Đan	17/06/2003	Nữ	86	Tốt	CD Xây dựng K16
39	2	2110120002	Võ Thị Tường	Di	20/09/2003	Nữ	93	Xuất sắc	
40	3	2110120003	Nguyễn Phúc	Hậu	16/01/2003	Nam	93	Xuất sắc	
41	4	2110120004	Nguyễn Quốc	Hung	06/07/2003	Nam	76	Khá	
42	5	2110120006	Nguyễn Thị Mộng	Kiều	14/03/2003	Nữ	76	Khá	
43	6	2110120009	Huỳnh Thị Cẩm	Ly	29/09/2003	Nữ	88	Tốt	
44	7	2110120011	Huỳnh Thị Thiên	Nhi	27/05/2003	Nữ	90	Xuất sắc	
45	8	2110120012	Lâm Thị Tố	Như	11/5/2001	Nữ	62	Trung bình	

46	9	2110120013	Lê Toàn	Quốc	25/12/2003	Nam	78	Khá	CB Điều dưỡng K16
47	10	2110120014	Lê Tấn	Sang	07/08/2001	Nam	77	Khá	
48	11	2110120016	Trương Quang Khánh	Trang	17/04/2003	Nữ	77	Khá	
49	12	2110120019	Nghiêm Thị Ngọc	Ánh	19/12/2003	Nữ	77	Khá	
50	13	2110120021	Nguyễn Thị Ngọc	Luyến	13/03/2003	Nữ	90	Xuất sắc	
51	14	2110120023	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	13/03/2003	Nữ	73	Khá	
52	15	2110120024	Danh Thị Ngọc	Trần	03/12/2002	Nữ	72	Khá	
53	16	2110120025	Cổ Phước	Thuận	03/10/2003	Nam	71	Khá	
54	17	2110120028	Lê Quỳnh	Giao	17/07/2003	Nữ	74	Khá	
55	18	2110120029	Nguyễn Thị Như	Ý	19/11/2002	Nữ	68	Trung bình	
56	19	2110120031	Cao Tuyết	Trần	06/06/2003	Nữ	73	Khá	CB ĐCN K16
57	20	2110120034	Mai Thị Thúy	Vy	04/12/2003	Nữ	77	Khá	
58	21	2110120035	Nguyễn Thị Thiên	Nhi	28/03/2003	Nữ	73	Khá	
59	22	2110120036	Trần Chí	Linh	24/10/2003	Nam	67	Trung bình	
60	1	2110140003	Nguyễn Ngọc	Huy	28-02-2003	Nam	50	Trung bình	
61	2	2110140004	Trần Tuấn	Kiệt	27-07-2003	Nam	97	Xuất sắc	
62	3	2110140005	Phan Thanh	Thế	01-09-2003	Nam	70	Khá	
63	4	2110140006	Trần Văn	Thanh	3/26/2003	Nam	70	Khá	
64	5	2110140010	Lê Nhựt	Anh	25-07-2003	Nam	72	Khá	
65	6	2110140011	Trần Quốc	Sến	22-08-2002	Nam	71	Khá	
66	7	2110140012	Ngô Đại	Lợi	23-07-2003	Nam	71	Khá	
67	1	2110060001	Lê Thị Lan	Anh	14/02/2003	Nữ	80	Tốt	
68	2	2110060002	Huỳnh Thị Ngọc	Ánh	06/02/2003	Nữ	71	Khá	
69	3	2110060003	Đinh Nhật Ngọc	Chói	22/11/2003	Nữ	85	Tốt	
70	4	2110060004	Trương Thị Huyền	Cơ	31/05/2003	Nữ	76	Khá	
71	5	2110060005	Huỳnh Thị Thu	Đang	17/01/2003	Nữ	73	Khá	
72	6	2110060006	Phan Thị Thúy	Di	22/06/2002	Nữ	72	Khá	
73	7	2110060007	Trần Mỹ	Duy	19/05/2003	Nữ	74	Khá	

74	8	2110060008	Phạm Thị Mỹ	Duyên	15/04/2003	Nữ	72	Khá
75	9	2110060010	Huỳnh Thị Du	Huỳnh	17/08/2003	Nữ	75	Khá
76	10	2110060011	Cao Huỳnh	Lam	22/07/2001	Nữ	72	Khá
77	11	2110060013	Trần Ngọc	Mai	25/01/2003	Nữ	71	Khá
78	12	2110060014	Bùi Thị Chúc	My	19/09/2003	Nữ	78	Khá
79	13	2110060015	Trương Tú	My	25/04/2002	Nữ	90	Xuất sắc
80	14	2110060016	Nguyễn Thị Thúy	My	12/2/2002	Nữ	72	Khá
81	15	2110060017	Trần Thị Hồng	Ngân	17/07/2003	Nữ	71	Khá
82	16	2110060018	Nguyễn Kim	Ngân	25/03/2003	Nữ	73	Khá
83	17	2110060019	Hồ Thị Hồng	Nghi	09/11/2003	Nữ	70	Khá
84	18	2110060020	Phan Thị Trúc	Nha	27/06/2003	Nữ	73	Khá
85	19	2110060021	Nguyễn Thị Ngọc	Nhân	10/8/2003	Nữ	89	Tốt
86	20	2110060022	Nguyễn Thị Yến	Nhi	04/09/2003	Nữ	73	Khá
87	21	2110060023	Nguyễn Yến	Nhi	18/06/2003	Nữ	75	Khá
88	22	2110060024	Trần Thị Bích	Như	25/08/2003	Nữ	78	Khá
89	23	2110060025	Trần Thị Ý	Như	19/05/2002	Nữ	96	Xuất sắc
90	24	2110060026	Đinh Thị Tiểu	Phụng	24/10/2003	Nữ	74	Khá
91	25	2110060027	Nguyễn Thị Mỹ	Phuong	27/06/2003	Nữ	74	Khá
92	26	2110060028	Nguyễn Thị Kim	Rạng	25/11/2003	Nữ	74	Khá
93	27	2110060029	Lê Thị Ngọc	Thảo	19/05/2003	Nữ	74	Khá
94	28	2110060030	Nguyễn Lương Thu	Thảo	23/06/2003	Nữ	72	Khá
95	29	2110060031	Trần Thị Ngọc	Thơ	06/06/2003	Nữ	92	Xuất sắc
96	30	2110060032	Nguyễn Minh	Thư	20/07/2003	Nữ	90	Xuất sắc
97	31	2110060033	Nguyễn Thị	Tiên	09/05/2003	Nữ	73	Khá
98	32	2110060034	Lâm Nguyễn Ngọc	Trần	14/11/2003	Nữ	74	Khá
99	33	2110060035	Lê Thị Ngọc	Trần	04/05/2002	Nữ	86	Tốt
100	34	2110060036	Nguyễn Thị Quyên	Trần	07/02/1999	Nữ	74	Khá
101	35	2110060037	Trần Thị Tú	Trinh	16/10/2003	Nữ	74	Khá

CD GDMN K16

102	36	2110060038	Nguyễn Hằng	Vy	01/04/2003	Nữ	74	Khá	
103	37	2110060039	Huỳnh Thị Mỹ	Xuyến	06/01/2003	Nữ	94	Xuất sắc	
104	38	2110060041	Đặng Quế	Anh	16/09/2003	Nữ	80	Tốt	
105	39	2110060042	Nguyễn Thị Kiều	Tĩnh	25/02/2003	Nữ	74	Khá	
106	40	2110060043	Nguyễn Thị Thảo	Trang	04/07/2003	Nữ	74	Khá	
107	1	2110110004	Nguyễn Phước	Bình	28/08/2003	Nam	67	Trung bình	
108	2	2110110005	Lâm Thị Cẩm	Đang	3/6/2003	Nữ	84	Tốt	
109	3	2110110008	Thị Cẩm	Giang	8/6/1996	Nữ	85	Tốt	
110	4	2110110010	Nguyễn Ngọc	Hân	21/10/2003	Nữ	89	Tốt	
111	5	2110110012	Võ Minh	Hiếu	27/09/2003	Nam	92	Xuất sắc	
112	6	2110110018	Lư Mỹ	Ngọc	4/4/2003	Nữ	78	Khá	
113	7	2110110019	Lê Minh	Nhân	8/7/2003	Nam	89	Tốt	
114	8	2110110020	Nguyễn Thị Cẩm	Nhanh	24/04/2003	Nữ	84	Tốt	
115	9	2110110021	Phạm Thị	Nhi	14/04/2003	Nữ	87	Tốt	
116	10	2110110022	Lưu Thị Tuyết	Nhi	7/3/2003	Nữ	84	Tốt	
117	11	2110110024	Lâm Thị Yến	Nhi	10/10/2002	Nữ	88	Tốt	
118	12	2110110025	Lương Thị Kim	Như	27/07/2001	Nữ	89	Tốt	
119	13	2110110026	Danh Thị é	Ni	5/5/2002	Nữ	70	Khá	
120	14	2110110028	Dương Văn	Phúc	15/10/2003	Nam	83	Tốt	
121	15	2110110029	Nguyễn Quang	Sang	1/4/2003	Nam	88	Tốt	CD Được A K16
122	16	2110110032	Danh Hoàng	Thịnh	1/1/2003	Nam	80	Tốt	
123	17	2110110035	Nguyễn Trung	Tín	2/11/2003	Nam	88	Tốt	
124	18	2110110036	Trương Thị Huyền	Trân	28/04/2003	Nữ	84	Tốt	
125	19	2110110038	Nguyễn Ngọc	Tuyền	4/1/2003	Nữ	86	Tốt	
126	20	2110110040	Nguyễn Thúy	Vy	21/05/2003	Nữ	85	Tốt	
127	21	2110110041	Lê Thành Quảng	Đông	6/12/2003	Nam	86	Tốt	
128	22	2110110043	Trần Thái	Bảo	20/02/2000	Nam	86	Tốt	
129	23	2110110046	Nguyễn Tiến	Hạo	6/11/2001	Nam	86	Tốt	

130	24	2110110049	Trần Quang	Thiện	24/01/2003	Nam	86	Tốt	
131	25	2110110052	Trần Thị Như Ý	Ý	30/11/2003	Nữ	82	Tốt	
132	26	2110110053	Lâm Đình	Đình	7/3/2001	Nữ	92	Xuất sắc	
133	27	2110110054	Nguyễn Minh	Vương	20/03/2003	Nam	80	Tốt	
134	28	2110110055	Huyền Thị Nhật	Hoa	27/08/2002	Nữ	90	Xuất sắc	
135	29	2110110057	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	1/1/1999	Nữ	91	Xuất sắc	

Danh sách gồm 135 sinh viên

Xuất sắc	31	22,96%
Tốt	43	31,85%
Khá	55	40,74%
Trung bình	6	4,44%
Yếu	0	0,00%
TC	135	100%

Người lập bảng

Leo Thị Thuý?

TP. CTCT&DVSV

Phan Thị Diệp Thuý

Ths. PHAN THỊ DIỆP THÚY

Vị Thanh, ngày 15. tháng 6.. năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lý Thanh Tùng